

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 04-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lừ Thị Hiền, bà Lò Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 22/5/2025, đối với bị cáo:

Lò Văn K, tên gọi khác: Không, sinh 1991 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn N và bà Quàng Thị D; Vợ: Quàng Thị H (đã ly hôn); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: (02)

Bản án số 60/2021/HSST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt 15 tháng tù về: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30/3/2022 Lò Văn K chấp hành xong án phạt tù (Chưa được xóa án tích)

Bản án số 239/2023/HSST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt 12 tháng tù về: Tội trộm cắp tài sản. Ngày 04/8/2024 Lò Văn K chấp hành xong án phạt tù (Chưa được xóa án tích)

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2024 đến nay, có mặt.

Trợ giúp viên pháp lý trợ giúp cho bị cáo Lò Văn K: Ông Lương Duy Tuyên, Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn K đang đi làm thuê phụ hồ tại bản Kim Chung 3, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/12/2024, Lò Văn K mang theo số tiền 150.000 đồng rồi đi bộ từ bản Kim Chung 3, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La theo đường liên bản đến khu vực biên giới thuộc địa phận bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La rồi vượt biên giới Việt Nam - Lào trái phép sang bản Keo Lôm, huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào mục đích tìm mua ma túy để bản thân sử dụng. Tại đây K gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ngoài đường. Qua nói chuyện K biết người đàn ông dân tộc Mông có ma túy bán nên hỏi và mua được của người đàn ông trên 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 02 gói Heroine và 02 viên Hồng phiến với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K vào bụi cây ven đường lấy 01 viên Hồng phiến bẻ ra một ít rồi sử dụng bằng hình thức đốt hít khói vào cơ thể. Số ma túy còn lại, K gói lại như ban đầu, cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về. Khi K đi bộ về đến khu vực bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng On - BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy và tạm giữ chiếc điện thoại.

Ngày 04/12/2024 Đoàn Biên phòng Chiềng On - BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn K được tổng khối lượng 0,16 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu K3; các cục bột màu trắng được tổng khối lượng 0,40 gam, trích tổng khối lượng 0,15 gam làm mẫu giám định ký hiệu K1, K2 bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 2070/KL-KTHS ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu K1, K2 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi K1 = 0,09 gam và K2 = 0,06 gam. Mẫu ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi là K3 = 0,16. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,40 gam; Loại Heroine và 0,16 gam; Loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSYC ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lò Văn K về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 05 (năm) năm 06 tháng đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Lò Văn K” bắt ngày 03/12/2024 tại bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bên trong đựng 0,25 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh và 02 mảnh nilon màu hồng.

Đề nghị tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn K là dân tộc thiểu số, là hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La ông Lương Duy Tuyên bào chữa cho bị cáo Lò Văn K với các nội dung:

Bị cáo Lò Văn K trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất so với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là 05 năm 06 tháng tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn K trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lò Văn K có 02 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm tội. Ngày 03 tháng 12 năm 2024, Lò Văn K có hành vi cất giấu trái phép 0,40 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Chiềng On- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang tại bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,56 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Lò Văn K là nông dân, là hộ nghèo, thu nhập không ổn định, bản thân Lò Văn K không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì thư dán kín mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Lò Văn K” bắt ngày 03/12/2025 tại bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bên trong đựng 0,25 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh và 02 mảnh nilon màu hồng. Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn K. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lò Văn K và không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Lò Văn K khai nhận không quen biết người bán ma túy. Việc mua bán ma túy diễn ra ở ngoài đường tại bản Keo Lô, huyện Xiêng Kho, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào, không còn ai ngoài K biết nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ xác minh làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo Lò Văn K là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Lò Văn K 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024 ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư dán kín mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Lò Văn K” bắt ngày 03/12/2024 tại bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bên trong đựng 0,25 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh và 02 mảnh nilon màu hồng.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn K.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Cơ sở giam giữ Mai Sơn;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Văn Quang